

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN NAM TRỰC  
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2021/HS-ST

Ngày: 01-03-2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NAM TRỰC, TỈNH NAM ĐỊNH**

***-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Mạnh Cường

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà: Ngô Thị Thanh

Ông Nguyễn Văn Hùng

***-Thư ký phiên tòa:*** Ông Phạm Văn Minh – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Nam Trực.

***-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Là – Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 03 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định mở phiên tòa sơ thẩm công khai xét xử vụ án hình sự thụ lý số: 11/2021/HSST ngày 05 tháng 02 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2021/HSST- QĐ ngày 18 tháng 02 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phạm Văn N**; Sinh năm: 1974; Nơi ĐKKHKT, chỗ ở: Thôn X, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định. Trình độ học vấn: 6/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không; Con ông Phạm Văn S(đã chết); Con bà: Nguyễn Thị N, Sinh năm 1941. Có vợ: Trần Thị G, sinh năm 1975. Bị cáo có 02 con: Con lớn sinh năm 1997, Con bé sinh năm 2002.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 18/9/2008, Tòa án nhân dân huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định xử 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 20 tháng 14 ngày về tội “Trộm cắp tài sản”.

- Ngày 16/6/2010, Tòa án nhân dân huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định xử 7 năm 3 tháng tù, phạt tiền 5.000.000 đồng về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 30/01/2021 đến 01/02/2021 chuyển tạm giam, cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ ngày 30/01/2021, bị cáo đi xe buýt lên khu vực cầu Đò Quan, phường Cửa Nam, thành phố Nam Định với mục đích mua ma túy đá về sử dụng cho bản thân. Khi đến nơi, bị cáo gặp một người đàn ông không quen biết, hỏi mua 200.000 đồng heroin và 100.000 đồng ma túy đá, người đàn ông đồng ý bán. Bị cáo đưa cho người đàn ông 300.000 đồng, người này nhận tiền và đưa cho bị cáo 01 túi nilon màu trắng bên trong có 05 gói giấy bạc màu vàng, 01 gói giấy màu trắng và 01 túi nhỏ nilon màu trắng. Sau khi nhận số ma túy trên cất giấu vào túi áo khoác bên phải rồi đi xe buýt ra về. Đến khoảng 19 giờ 15 phút cùng ngày, bị cáo mang số ma túy này trong người đang đi bộ ở khu vực thôn Xối Trì, xã Nam Thanh, huyện Nam Trực, thì bị lực lượng Công an xã Nam Thanh phát hiện bắt quả tang, thu giữ ở túi áo khoác bên phải N 05 gói giấy bạc màu vàng, bên trong chứa chất bột dạng cục màu trắng (niêm phong ký hiệu M1); 01 gói giấy màu trắng, bên trong chứa chất bột dạng cục màu trắng (niêm phong ký hiệu M2); 01 túi nhỏ nilon màu trắng, bên trong chứa các hạt tinh thể rắn màu trắng (niêm phong ký hiệu M3), Công an xã Nam Thanh đã tiến hành lập biên bản phạm tội quả tang, thu giữ và niêm phong vật chứng đồng thời chuyển hồ sơ, vật chứng và đối tượng cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Nam Trực giải quyết theo thẩm quyền.

Tại bản kết luận giám định số 178/GĐKTHS ngày 01/02/2021 của Phòng KTHS Công an tỉnh Nam Định kết luận: Mẫu bột dạng cục màu trắng trong 02 phong bì thư niêm phong ký hiệu M1 và M2 gửi giám định đều là ma túy. Loại ma túy: Heroin. Khối lượng mẫu M1: 0,191 gam; M2: 0,039 gam. Mẫu hạt tinh thể rắn màu trắng trong 01 túi nilon màu trắng trong phong bì thư niêm phong ký hiệu M3 gửi giám định đều là ma túy. Loại ma túy: Methamphetamin. Khối lượng mẫu M3: 0,132 gam.

Bản cáo trạng số: 13/CT-VKS ngày 05/02/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định truy tố bị cáo Phạm Văn N về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố như bản cáo trạng và đề nghị:

Tuyên bố bị cáo Phạm Văn N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm i khoản 1 điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Xử phạt Phạm Văn N từ 30 tháng tù đến 36 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu cho tiêu hủy toàn bộ số heroin và Methamphetamin được đựng trong phong bì thư của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định.

Bị cáo nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Nam Trực, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Trực, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa là thống nhất với lời khai tại cơ quan điều tra và phù hợp với các chứng cứ khác như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 30/01/2021; biên bản khám xét ngày 30/01/2021; bản kết luận giám định số 178/GĐKTHS ngày 01/02/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định, biên bản ghi lời khai người làm chứng anh Vũ Phạm Văn V, anh Nguyễn Văn T... Từ các chứng cứ trên đã đủ căn cứ kết luận: Khoảng 19 giờ 15 phút ngày 30/01/2021, tại khu vực liên thôn Xối Trì, xã Nam Thanh, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định; bị cáo đã tàng trữ trái phép trong người 06 gói Heroin có tổng khối lượng 0,23 gam và 01 gói Methamphetamin có khối lượng 0,132 gam với mục đích sử dụng cho bản thân. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm tới chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về ma túy được pháp luật hình sự bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bản thân bị cáo là người có đủ khả năng nhận thức việc tàng trữ ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Do đó, hành vi trên của bị cáo đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn. Vì vậy, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

[4] Về hình phạt: Qua đánh giá tính chất mức độ nghiêm trọng của hành vi, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo, tiếp tục cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian để bị cáo cải tạo mình thành công dân có ích cho xã hội cũng như răn đe và phòng ngừa chung.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo tàng trữ heroin và Methamphetamin để sử dụng nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Số heroin và Methamphetamin là vật mà Nhà nước cấm lưu hành nên tịch thu cho tiêu hủy.

[7] Đối với người đàn ông đã bán heroin cho bị cáo, tài liệu điều tra chưa đủ căn cứ xác định nên cơ quan điều tra tách ra để điều tra và xử lý sau.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016

của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ: điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s, khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự:

- Tuyên bố bị cáo Phạm Văn N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Xử phạt Phạm Văn N 30(Ba mươi) tháng tù. Thời hạn được tính kể từ ngày 30/01/2021.

2. Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình: Tịch thu cho tiêu hủy toàn bộ số heroin và Methamphetamin được đựng trong phong bì thư số 178/GĐKTHS của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 05/02/2021 giữa Công an huyện Nam Trực và Chi cục thi hành án dân sự huyện Nam Trực.

3.Án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Căn cứ Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Bị cáo Phạm Văn N phải nộp 200.000(Hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

#### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND tỉnh+huyện;
- Chi cục THADS huyện Nam Trực;
- Công an huyện Nam Trực;
- UBND xã N;
- Bị cáo;
- Lưu HS+VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Mạnh Cường**

